

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**
Số: 15/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần T hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Vũ Đình Nguyên
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Thúy Vân

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai T hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 13/QĐ-TA ngày 09 tháng 7 năm 2018, đối với:

Họ và tên: Trương Công T (Tên gọi khác: T em)

Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1999

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: huyện T – tỉnh Quảng Nam.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị H.

Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Hoàng Đức Tân - Chuyên viên của Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo Giấy ủy quyền số 240/UQ-LĐTBXH ngày 12-7-2018)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trương Công T bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2016; loại ma túy đã sử dụng là: Ma túy cỏ. Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 09-6-2018, Trương Công T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại: 61 đường T, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị phát hiện và Công an phường K lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 09-6-2018.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Công T thời hạn từ 18 (Mười tám) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Đồng ý với đề nghị của đại diện phòng Lao động – Thương binh và xã hội về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Trương Công T.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung theo nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính Phủ.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 09-6-2018, Trương Công T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện; tính đến ngày mở phiên họp (ngày 18-7-2018) vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ và theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Công an phường K phát hiện Trương Công T sử dụng ma túy trái phép tại: 61 đường T, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai đã T hành lập biên bản vi phạm hành chính và T hành xác minh, thu thập tài liệu xác định Trương Công T không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, Chủ tịch UBND phường K lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ và đúng thẩm quyền lập hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về hành vi vi phạm: Tại bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai ngày 09-6-2018; Trương Công T thừa nhận việc sử dụng ma túy và hành vi sử dụng ma túy. Việc thừa nhận sử dụng ma túy này là phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính ngày 09-6-2018 nên có căn cứ khẳng định: Vào hồi Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 09-6-2018, Trương Công T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại: 61 đường T, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Việc xác định tình trạng nghiện ma túy: Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 09-6-2018 của Trạm Y tế phường K -

Trung tâm Y tế thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định Trương Công T có nghiện ma túy nhóm THC. Ngày 19-6-2018, Trương Công T đã đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc xác định tình trạng nghiện này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính Phủ.

Về tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định:

Phiếu trả lời xác minh ngày 12-6-2018 và Lý lịch cá nhân có xác nhận của Công an xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai xác định: “Trương Công T có đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai, chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định”. Do đó, có căn cứ xác định Trương Công T không có nơi cư trú ổn định.

Vì vậy, Trương Công T là đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Trương Công T bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2016; loại ma túy đã sử dụng là: Ma túy cỏ.

Trương Công T có đủ nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước về ma túy nhưng vẫn cố tình sử dụng. Hành vi này của Nam không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Quá trình giải quyết vụ việc, đối tượng đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là đối tượng Trương Công T với thời hạn 18 (Mười tám) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai nhất trí với ý kiến này.

Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Công T.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các Điều 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 3, 4, 8, 9 và 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính Phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Công T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (Hai mươi hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án. Riêng đối với đối tượng Trương Công T có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Trương Công T;
- CA TP. P;
- VKSND TP.P;
- Phòng LĐ-TB&XH TP. P;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Đình Nguyên

